

地點：新豐高爾夫球場
HSIN FENG GOLF COUNTRY CLUB

112 年 11 月 08 日 (星期三)

第一回合 ROUND 1			姓名 Name	國籍 Country	第一回合 ROUND 1			姓名 Name	國籍 Country
組別 Group	時間 Time	梯台 Tee			組別 Group	時間 Time	梯台 Tee		
1	6:45	1	陳鳴悒	TWN	12	6:45	10	許立朋	TWN
			許育誠	TWN				許孟男	TWN
			楊斐皓	TWN				張維仁	TWN
2	6:55		楊 豪	TWN	13	6:55		王璽安	TWN
			辜柏雲	TWN				陳暉泓	TWN
			方傳崑	TWN				陳佑宇 A	TWN
3	7:05		劉又睿	TWN	14	7:05		陳裔東	TWN
			張建棋	TWN				黃冠勳	TWN
			陳宣份 A	TWN				張耀濱	TWN
4	7:15		宋孟璋	TWN	15	7:15		林永龍	TWN
		范揚嘉	TWN	洪昭鑫			TWN		
		謝承洧 A	TWN	張澤鵬			TWN		
5	7:25	卓宗霖	TWN	16	7:25	李士鴻	TWN		
		許智凱	TWN			伴 翔太郎	USA		
		林宸駒	TWN			林晟毓	TWN		
6	7:35	謝錦昇	TWN	17	7:35	沈威成	TWN		
		曾豐棟	TWN			王宥崑	TWN		
		張鈞翔 A	TWN			林楷傑 A	TWN		
7	7:45	林義淵	TWN	18	7:45	陳威勝	TWN		
		方胤人	TWN			范姜皓詮	TWN		
		陳伯豪	TWN			Ryusei Yokota 橫田 竜成	JPN		
8	7:55	曾子豪	TWN	19	7:55	蔡辰鏞	TWN		
		林 緯	TWN			詹頂立	TWN		
		蔡雨達	TWN			洪瑞誠	TWN		
9	8:05	林張恆	TWN	20	8:05	鄭存宸	TWN		
		陳柏睿	TWN			楊浚頡	TWN		
		黃至翊 A	TWN			謝坤霖 A	TWN		
10	8:15	何勁宏	TWN	21	8:15	黃祥豪	TWN		
		許智傑	TWN			施俊宇	TWN		
		吳清筠 A	TWN			吳承恩 A	TWN		
11	8:25	陳傑生	TWN	22	8:25	彭弘瑾	TWN		
		蕭和宇	TWN			黃韋豪	TWN		
		楊孝哲 A	TWN			游振廷	TWN		

地點：新豐高爾夫球場

HSIN FENG GOLF COUNTRY CLUB

112 年 11 月 08 日 (星期三)

第一回合 ROUND 1			姓名 Name	國籍 Country	第一回合 ROUND 1			姓名 Name	國籍 Country
組別 Group	時間 Time	梯台 Tee			組別 Group	時間 Time	梯台 Tee		
23	11:10	1	徐國雄	TWN	33	11:10	10	呂孫儀	TWN
			周宏男	TWN				蔡啟煌	TWN
			林合偉	TWN				林建雄 A	TWN
24	11:20		翁永田	TWN	34	11:20		陳志忠	TWN
			呂文德52	TWN				葉偉志	TWN
			李勝忠	TWN				蘇文祥	TWN
25	11:30		連驪森	TWN	35	11:30		林吉祥	TWN
			陳科壹	TWN				張奇偉	TWN
			林紹白 A	TWN				陳志宏	TWN
26	11:40		謝繼賢	TWN	36	11:40		葉甫	TWN
			劉永華	TWN				陳宥蓁	TWN
			蔡宗佑	TWN				何易叡	TWN
27	11:50		葉昱辰	TWN	37	11:50		賴嘉一	TWN
			劉澤森	TWN				余松柏	TWN
			林耕緯	TWN				張宇誠	TWN
28	12:00		蔡凱任	TWN	38	12:00		溫楨祥	TWN
			劉嚴鴻	TWN				洪駿剛	TWN
			黃頌	TWN				YUTA SESHIMO 瀨下 裕太 A	JPN
29	12:10		林文堂	TWN	39	12:10		謝旻軒	TWN
			廖煥鈞	TWN				張哲瑜	TWN
			黃東樑	TWN				林大銷	TWN
30	12:20		呂偉智	TWN	40	12:20		賴韋綸	TWN
			沙比亞特·馬克	TWN				余政諺	TWN
			林冠伯	TWN				陳奕騫	TWN
31	12:30		王士瑞	TWN	41	12:30		邱瀚霆	TWN
			詹佳翰	TWN				曾子軒	TWN
			徐兆維 A	TWN				楊傑	TWN
32	12:40		林遠惟	TWN	42	12:40		江以安	TWN
			陳守成	TWN				丁子軒	TWN
			葉佳胤 A	TWN				何昊青	TWN